

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài Chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SƠN HÀ SÀI GÒN**

Số: 20/2023/BCTN-SHA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**
- Năm báo cáo : **2022**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

**I.Thông tin chung:****1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0307526635
  - Vốn điều lệ: 334.466.750.000 đồng
  - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 334.466.750.000 đồng
  - Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
  - Số điện thoại: : (84-028) 3710 0101
  - Số fax: (84-028) 62511989
  - Website:<http://www.sonhasg.com.vn>
  - Mã cổ phiếu (nếu có): SHA
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.
- ❖ Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tiền thân là Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4112015079 ngày 27 tháng 05 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
  - ❖ Năm 2009, Chi nhánh Công ty TNHH Cơ khí Sơn Hà chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH MTV và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104008417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 03 năm 2009.
  - ❖ Năm 2010, Công ty chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn sang Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307526635 ngày 22 tháng 12 năm 2010.
  - ❖ Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 21 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
  - ❖ Trải qua hơn 18 năm hình thành và phát triển, từ một nhà máy sản xuất bồn chứa nước Inox, Sơn Hà Sài Gòn đã định hướng chiến lược phát triển đầu tư mở rộng vào công nghệ sản xuất Bồn nhựa. Đến ngày nay, Sơn Hà Sài Gòn đã trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất bồn nước tại Việt Nam. Các sản phẩm này được bán cho người sử dụng cuối cùng hoặc bán cho các doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm này phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh của họ.
  - ❖ Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn hiện đang tiến hành sản xuất kinh doanh tại địa điểm : **Văn phòng và nhà máy sản xuất tại: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.**



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

Một số mốc thời gian và sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

Năm 2004	Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim Khí Sơn Hà theo Giấy CNĐKKD số 4112015079 ngày 27/05/2004 Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.
22/12/2010	Chuyển Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng.
10/11/2011	Chuyển địa chỉ Công ty từ 210 Lô B, Chung cư Sơn Kỳ, Đường CC2, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh về 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.
11/05/2012	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Thông báo số 1460/UBCK - QLPH ngày 11/05/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
28/12/2012	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 579/QĐ - SGDHN ngày 28/12/2012 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SHA.
21/11/2012	Thành lập Công ty con Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Sơn Hà
22/10/2015	Quyết định nhận chuyển nhượng vốn góp Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai
16/11/2015	Phát hành thành công 10.000.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng
27/09/2016	Cổ phiếu SHA được HOSE chấp thuận niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán HSX
30/11/2016	18.000.000 Cổ phiếu SHA chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.
09/11/2016	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 180.000.000.000 đồng lên 201.600.000.000 đồng
07/12/2017	UBCKNN Chấp thuận chuyển đổi 5 triệu từ trái phiếu sang CP nâng vốn điều lệ Công ty lên 275.792.000.000 đồng
24/10/2019	UBCK chấp thuận phát hành 2.757.920 cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức nâng vốn điều lệ lên <b>303.371.200.000</b> đồng
30/11/2020	UBCK chấp thuận phát hành 1.516.856 cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức nâng vốn điều lệ lên <b>318.539.760.000</b> đồng
23/12/2021	UBCK chấp thuận phát hành 1.592.699 cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức nâng vốn điều lệ lên <b>334.466.750.000</b> đồng

- Các sự kiện khác:
  - ✓ Không có.

#### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

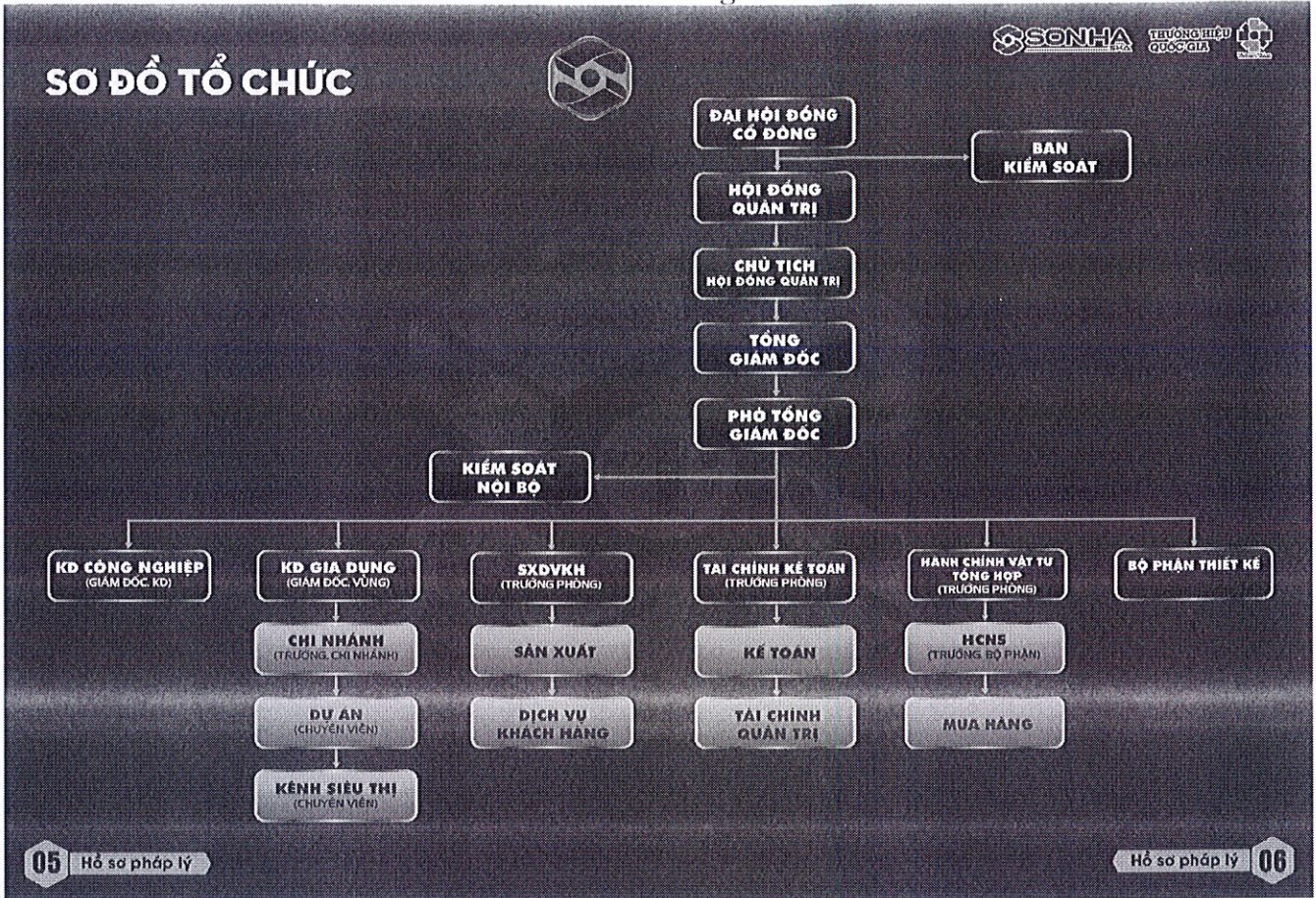
- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- Sản xuất thùng chứa, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở);
- Sản xuất giày dép;
- Sản xuất sản phẩm từ da lông thú;
- Sản xuất máy thông dụng khác;
- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng;
- Sản xuất đồ điện dân dụng;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻ bện;
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);



- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân phối vào đầu;
  - Điều hành tua du lịch;
  - Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ;
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
  - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
  - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
  - Sản xuất các cấu kiện kim loại;
  - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
  - Đại lý du lịch;
  - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
  - Đúc sắt, thép;
  - Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
  - Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
  - Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
  - Cắt tạo đá và hoàn thiện đá;
  - Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở vận tải như đi du thuyền, cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên);
  - Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
  - Vận tải hành khách đường bộ khác;
  - Buôn bán đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dung nội thất tương tự; hàng gốm, sứ, thủy tinh);
  - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
  - Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí;
  - Sản xuất sắt, thép, gang;
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.
  - Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
  - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
  - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
  - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Dịch vụ lưu trú ngắn hạn;
  - Xây dựng nhà các loại;
  - Xây dựng công trình công ích;
  - Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít;
  - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
  - Đúc kim loại màu;
  - Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
  - Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
  - Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (chi tiết: Sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng nhựa hư, lỗi của doanh nghiệp sản xuất);
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh bất động sản).
- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).
- ✓ Địa bàn kinh doanh hoạt động kinh doanh của công ty từ Tỉnh Quảng Nam đến Tỉnh Cà Mau.
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/
- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp).
  - ✓ Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và điều lệ Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua, Mô hình công ty hoạt động theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.





**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

**Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty quy định. HĐQT của Công ty có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng thành viên là 05 năm. Năm 2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu lại thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 3.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (năm 2021-2026) gồm có:

- |                          |  |
|--------------------------|--|
| Ông Lê Hoàng Hà          | Chủ tịch Hội đồng quản trị, trúng cử ngày 27/04/2021           |
| Ông Lê Văn Thành         | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, trúng cử ngày 27/04/2021 |
| Ông Lê Văn Ngà           | Thành viên Hội đồng quản trị, trúng cử ngày 27/04/2021         |
| Bà Trịnh Thị Phương Linh | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, trúng cử ngày 27/04/2021 |
| Bà Phạm Thị Uyên         | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, trúng cử ngày 27/04/2021 |

**Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp tại ĐHĐCĐ.

Danh sách Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (năm 2021-2026) gồm có

- |                          |  |
|--------------------------|--|
| Ông Nguyễn Văn Tuấn      | Trưởng Ban kiểm soát, trúng cử ngày 27/04/2021     |
| Bà Lê Hoàng Anh          | Thành viên Ban Kiểm soát, trúng cử ngày 27/04/2021 |
| Bà Nguyễn Thị Kim Loan   | Thành viên Ban Kiểm soát, trúng cử ngày 27/04/2021 |
| <u>Ban Tổng Giám đốc</u> |  |



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

Ban Tổng Giám đốc hiện gồm 2 thành viên do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động hàng ngày của Công ty; đề xuất các kế hoạch, chính sách, biện pháp, nội dung các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với HĐQT. Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch kinh doanh đã được ĐHQĐ thông qua hàng năm và các nhiệm vụ do HĐQT giao, chỉ đạo, phê duyệt.

*Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng.*

Bà Ngô Thị Thanh Lan	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/07/2020
Ông Hoàng Tuấn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/07/2020
Kế toán trưởng.		
Bà Trần Thị Thu Hạnh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm 01/09/2022
Ông Nguyễn Văn Dũng	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm 01/09/2022

Ban Kiểm soát nội bộ

- ✓ Kiểm soát toàn bộ các hoạt động của các bộ phận, phòng ban, các đơn vị trực thuộc trong Công ty tuân thủ theo các Quy chế, quy định hoạt động nội bộ và theo các quy định của pháp luật;
- ✓ Giám sát, đánh giá tính tuân thủ theo hệ thống của toàn bộ Công ty.

Ngành hàng công nghiệp:

- ✓ Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành công nghiệp bao gồm các sản phẩm: Ống thép Inox trang trí, ống thép Inox công nghiệp.

Ngành hàng gia dụng:

- ✓ Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành hàng gia dụng bao gồm: bồn nước (inox và nhựa), chậu rửa, máy nước nóng năng lượng mặt trời (Thái dương năng);

Khối sản xuất và dịch vụ:

Sản xuất

- ✓ Đảm bảo kiểm soát tính tuân thủ của toàn bộ các bộ phận sản xuất theo quy trình, quy định của Công ty;
- ✓ Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn để đưa vào sản xuất;
- ✓ Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trước xuất xưởng;
- ✓ Đảm bảo sự không phù hợp của hàng trả về là nhỏ nhất;
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về xu hướng phát triển các công nghệ mới liên quan đến sản phẩm của Công ty;
- ✓ Nghiên cứu, thiết kế và tiếp nhận các công nghệ mới, sản phẩm mới nhanh chóng đưa vào dây chuyền sản xuất thực tế, đảm bảo công việc đạt chất lượng, hiệu quả, chính xác.
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, điện, điện tử, động lực,...(gọi tắt là lĩnh vực cơ điện) của Công ty;
- ✓ Quản lý duy tu, bảo dưỡng các dây chuyền máy móc, thiết bị, đảm bảo hệ thống máy móc, thiết bị cơ khí của Công ty vận hành an toàn, hiệu quả.
- ✓ Tổ chức, quản lý phân công lao động, điều hành sản xuất; quản lý phân xưởng nhằm hoàn thành các kế hoạch được Ban Tổng Giám đốc công ty giao đúng kế hoạch, đúng số lượng, đảm bảo chất lượng;
- ✓ Tiếp nhận các đơn hàng từ Công ty, tổ chức điều hành sản xuất;
- ✓ Tiếp nhận và quản lý các nguyên vật liệu phục vụ kế hoạch sản xuất của nhà máy;
- ✓ Phân công, bố trí lao động theo quy trình sản xuất;
- ✓ Tổ chức các lĩnh vực phục vụ và phụ trợ sản xuất;
- ✓ Trực tiếp khai thác năng lực máy móc thiết bị trong nhà máy nhằm tăng năng suất và hiệu quả sản xuất;
- ✓ Tổ chức quản lý kho hàng liên quan.
- ✓ Kiểm tra việc tuân thủ nội quy an toàn lao động của CBCNV trong quá trình sản xuất, vận hành máy móc;
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo công tác Phòng cháy chữa cháy tuân thủ theo các quy định của pháp luật;
- ✓ Tổ chức tập huấn cho CBCNV về các nguyên tắc đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ.

Dịch vụ:

- ✓ Có nhiệm vụ quản lý hệ thống kho hàng, vận chuyển hàng hoá, lắp đặt, bảo hành và chăm sóc khách hàng.
- ✓ Có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý mọi thông tin liên quan đến yêu cầu của khách hàng, tư vấn dịch vụ trực tiếp. Việc chăm sóc khách hàng được xây dựng và thực hiện theo một quy trình chuẩn, bao gồm đầy đủ các thủ tục và chính sách nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng.

Phòng Tài chính - Kế toán - Quản trị:

- ✓ Quản lý công tác tài chính kế toán tại Công ty theo Luật kế toán và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán;



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
**Báo cáo thường niên năm 2022**

- ✓ Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán;
- ✓ Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán;
- ✓ Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty;
- ✓ Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật;
- ✓ Xử lý các dữ liệu từ phòng Tài chính kế toán, nghiên cứu và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty dựa trên các số liệu Tài chính - Kế toán;
- ✓ Cùng các phòng nghiệp vụ tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế.

Phòng Hành chính – Vật tư:

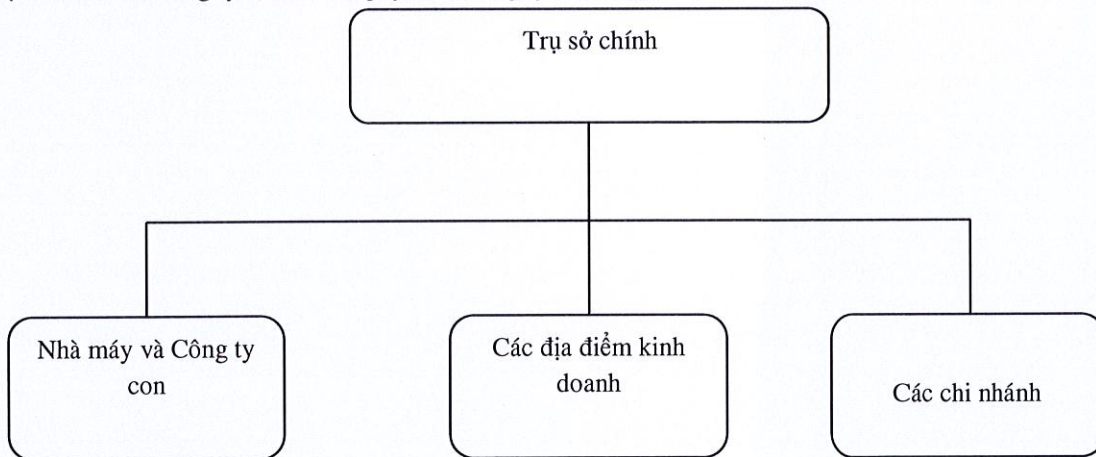
Hành Chính

- ✓ Tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;
- ✓ Quản lý hồ sơ lý lịch CBCNV toàn Công ty, giải quyết các thủ tục và chế độ tuyển dụng, thôi việc, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí;
- ✓ Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho CBCNV, bảo hộ lao động;
- ✓ Quản lý lao động, tiền lương CBCNV, xây dựng các định mức lao động, đơn giá tiền lương;
- ✓ Quản lý công văn đi, đến, sổ sách hành chính và con dấu;
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy lao động, đảm bảo an toàn trong quá trình lao động;
- ✓ Thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty;
- ✓ Tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc triển khai sử dụng các máy móc, phần mềm trong lĩnh vực tin học;
- ✓ Phụ trách hệ thống tin học trong toàn Công ty.

Vật tư

- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch nhập nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo cung ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✓ Trực tiếp triển khai kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và cung ứng hàng hoá phục vụ kinh doanh;
- ✓ Giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu tại các đơn vị trong hệ thống;
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc yêu cầu;

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết)



**Trụ sở chính**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 371 00101

Fax: 028 625 11989

**Các nhà máy và Công ty con:**

Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai .

Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai, (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000900618 ngày 31/12/2012, đã đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 22/04/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp

Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

**Báo cáo thường niên năm 2022**

Vốn góp của chủ sở hữu: 70.000.000.000 đồng ( Bảy mươi tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty con: 100%

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Sản xuất thùng, bể chứa, dụng cụ chứa đựng bằng kim loại và kinh doanh hàng gia dụng, hàng công nghiệp.

**Nhà máy sản xuất tại Cần Thơ.**

Địa chỉ: Lô 2.10G, Đường số 09 KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Sản xuất thùng, bể chứa, dụng cụ chứa đựng bằng kim loại và kinh doanh hàng gia dụng, hàng công nghiệp.

Nhà máy Chi nhánh trực thuộc Công ty.

Các chi nhánh:

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
2	Chi nhánh Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Lô III - 3A Đường số 1, Khu Công Nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Số 31, Tổ 10, Lô 90 đường Nguyễn Công Trứ, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Lâm Đồng
4	Chi nhánh Bình Dương	Thửa đất số 745, Tờ bản đồ số 14 - 8, Đại lộ Bình Dương, Phường Định Hoà, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
5	Chi nhánh Đắk Nông	Thôn Nghĩa Hòa - Xã Đắk Nĩa - Thành phố Gia Nghĩa - Đắk Nông
6	Chi nhánh Cần Thơ	Lô 2.10G, Đường số 09 KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
7	Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	Số 1559 Quốc lộ 55, Khu phố Long An - Thị trấn Long Điền - Huyện Long Điền - Bà Rịa - Vũng Tàu.
8	Chi nhánh Kiên Giang	Số 052, ấp An Phước, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Kiên Giang.
9	Chi Nhánh Long Khánh-Đồng Nai	Tổ 10B, ấp Bàu Trâm - Xã Bàu Trâm - Thành phố Long Khánh - Đồng Nai.
10	Chi nhánh Khánh Hòa	Lô 02-B4, KĐT Phước Long, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa
11	Chi nhánh Đắk Lắk	Số 7B, Quốc Lộ 14, Buôn Cour Đăng A, H.Cư M'gar, Tỉnh.Đắk Lắk .
12	Chi Nhánh tại Đồng Xoài- Bình Phước	741, Ấp 1, Xã Tiến Hưng, TX. Đồng Xoài, Bình Phước
13	Chi nhánh tại An Giang	579 Quốc Lộ 91, Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang.
14	Chi nhánh tại Tiền Giang	5/4 Quốc Lộ 50, Ấp Mỹ Lợi ,Xã Mỹ Phong, TP Mỹ Tho , Tỉnh Tiền Giang.
15	CN Biên Hòa	Số 9 - 11, Lô A10, GĐCB - QĐ 4, P.Tân Phong, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
16	Chi nhánh Bình Thuận	Km số 6, Thôn Phú Khánh, Xã Hàm Mỹ, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận
17	CN Eakar	Km 56 QL 26, Buôn Tân Sinh, Xã Eda, Huyện Eakar
18	CN Bình Long	QL 13, Tổ 10, Ấp Phú Long, Xã Thanh Phú, TX Bình Long, Tỉnh Bình Phước
19	CN Buôn Mê Thuột	Số 18 ,Thôn 13, xã Hòa Khánh, TP.Buôn Mê Thuột
20	CN Bến Tre	93Đ, Ấp Bình Thành, Xã Bình Phú, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
21	văn phòng đại diện tại Hà Nội	Số 8 đường Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Hà Đông - Hà Nội.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

22	CN Tây Ninh	Tổ 17A Ấp Hiệp Trường , Xã Hiệp Tân , Huyện Hoà Thành , Tỉnh Tây Ninh
23	CN Đồng Tháp	425A QL 30 , Tổ 13 , Ấp An Định , Xã An Bình , Huyện Cao Lãnh , Tỉnh Đồng Tháp
24	CN Cà Mau	Lô đất số 01-1A, khu A5, Đường số 02+03+H6, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Cà Mau.
25	CN Bạc Liêu	41 Nguyễn Thái Học , Khóm 10 , Phường 1 , Tỉnh Bạc Liêu
26	CN Ninh Thuận	Số 03 đường Lê Duẩn, khu phố 3 - Phường Đài Sơn - TP. Phan Rang-Tháp Chàm - Ninh Thuận.
27	CN Trà Vinh	Ấp Chợ, Xã Phương Thạnh, huyện Cần Long, tỉnh Trà Vinh
28	CN Long An	ấp Đồng Tâm - Xã Long Trạch - Huyện Cần Đước - Long An.

Các địa điểm kinh doanh:

STT	Tên	Địa chỉ
1	Kho Bình Chánh / Long An	Ấp 2, Tân Bửu , Bến Lức , Long An

- Công ty liên kết:

- ✓ Công ty không có Công ty liên kết.

#### 4. Định hướng phát triển/

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/

- ✓ Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả ngành hàng gia dụng và công nghiệp .
  - ✓ Xây dựng hệ thống kênh phân phối phát triển song song cùng kênh đại lý.
  - ✓ Tiếp tục phát triển hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh.
  - ✓ Xây dựng chính sách thu nhập gắn với hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.
  - ✓ Tăng cường kiểm tra tuân thủ an toàn trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
  - ✓ Đa dạng hóa sản phẩm, cho ra thị trường nhiều sản phẩm, nhãn hàng mới.
  - ✓ Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, tạo môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động.
  - ✓ Sản xuất, vận hành nhà máy Cần Thơ với năng lực sản xuất cao nhất với định hướng tăng sản lượng và giảm chi phí vận chuyển
- Chiến lược phát triển chung và dài hạn.
- ✓ Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, chế độ bảo hành và hậu mãi đối với khách hàng phải đặt lên hàng đầu.
  - ✓ Đầu tư thêm nhà máy nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng được theo yêu cầu thị trường.
  - ✓ Công ty luôn luôn có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ Công nhân viên, tạo ra nguồn lãnh đạo nguồn để có nhiều lựa chọn khi bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ mới.
  - ✓ Nghiên cứu, phát triển thêm những dòng sản phẩm mới ngoài các sản phẩm công ty đang có để đáp ứng thị trường.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/
- ✓ Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo môi trường tốt để các cán bộ Công nhân viên Công ty gắn bó và đóng góp chung vào sự phát triển của Son Hà Sài Gòn.
  - ✓ Kết hợp với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước để có các chương trình tặng bồn nước cho những hộ nghèo vùng khó khăn, bị ngập mặn .
  - ✓ Tình hình tài chính Công ty luôn ổn định, cân đối đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với chi phí thấp nhất, chủ động được nguồn vốn trung và dài hạn đáp ứng cho các dự án đầu tư.



✓ Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty

5. Các rủi ro: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...).

a. Rủi ro về thị trường:

- Rủi ro về lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tương đương tiền gửi ngân hàng. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để được lãi suất có lợi cho Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.
- Rủi ro về tiền tệ: là rủi ro mà các giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi theo tỷ giá hối đoái. Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái tại ngày lập báo cáo là không cao.
- Rủi ro về các khoản Công nợ phải thu: Công ty luôn có kế hoạch để kiểm soát Công nợ bán hàng để hạn chế rủi ro thấp nhất về Công nợ, các khách hàng đều được đánh giá và ký hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng trước khi giao dịch, yêu cầu thanh toán tiền trước đối với giao dịch lần đầu, các khoản phải thu liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng công nợ phải thu không tập trung vào một khách hàng nhất định.

b. Rủi ro đặc thù ngành:

*Rủi ro về nguyên vật liệu*

- Là một công ty sản xuất và kinh doanh các sản phẩm làm từ thép không gỉ, nguyên liệu chính của Sơn Hà Sài Gòn là thép không gỉ được nhập khẩu từ nước ngoài và một số ít công ty trong nước. Giá của nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong giá thành sản phẩm. Giá của nguyên vật liệu thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, nếu nguồn nguyên vật liệu không được cung cấp đầy đủ và đúng hạn thì có thể Công ty không sản xuất đủ sản phẩm cung cấp cho các đơn hàng. Nắm được điều này, Công ty đã chủ động tìm kiếm những nhà cung cấp uy tín đảm bảo thời hạn giao hàng cũng như chất lượng sản phẩm.

*Rủi ro cạnh tranh*

- Rào cản gia nhập ngành sản xuất bồn nước Inox và bồn nước nhựa thấp do không cần đến công nghệ hiện đại với hàm lượng kỹ thuật cao. Mặc dù hiện tại, số lượng doanh nghiệp tham gia ngành này thấp, trên thị trường đối thủ cạnh tranh chính là thương hiệu bồn nước Inox Tân Á, Đại Thành, Toàn Mỹ..., tuy nhiên, khả năng tiềm ẩn nhiều đối thủ mới sẽ gia nhập thị trường, thị phần của Công ty sẽ bị ảnh hưởng nếu như không xây dựng được kế hoạch kinh doanh và tiếp thị tốt. Trong thời gian tới, Công ty chủ động mở rộng đại lý phân phối, tập trung giảm chi phí vận chuyển và cải tiến sản phẩm gọn nhẹ, hiện đại, để lấp đặt để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

*Rủi ro về thị trường tiêu thụ.*

- Trong những năm vừa qua, đại dịch Covid 19 đã tác động tiêu cực làm suy giảm lượng cầu của nền kinh tế, cầu thị trường trong nước cũng như nước ngoài của hầu hết sản phẩm đều giảm. Sản phẩm Công ty bị ảnh hưởng chung trên thị trường với nhu cầu tiêu thụ chậm, nắm được tình hình chung như trên Công ty cũng luôn chủ động để tiếp cận thị trường, khách hàng bằng nhiều chính sách bán hàng và cách triển khai khác nhau để hạn chế rủi ro nhất.

c. Rủi ro môi trường:

- Công ty luôn chú trọng quan tâm đến vấn đề môi trường và bảo vệ sức khỏe Cộng đồng. Định kỳ hàng năm Công ty có các đơn vị đến đo đạc, đánh giá quan trắc môi trường và có các báo cáo về thu gom chất thải, báo cáo đánh giá tác động môi.

d. Rủi ro về dịch bệnh, lạm phát, suy thoái kinh tế.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

- Trong những năm vừa qua, đại dịch Covid 19 đã tác động tiêu cực làm suy giảm lượng cầu của nền kinh tế có thể bùng phát theo dự báo của các tổ chức y tế trong và ngoài nước cũng làm ảnh hưởng đến sức tiêu thụ trên thị trường.
- Song song với dịch bệnh là tình hình kinh tế khó khăn, lạm phát, suy thoái kinh tế trong và ngoài nước cũng ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

#### II. Tình hình hoạt động trong năm.

##### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/

-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,...

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2021	Biến động so với 2021
1	Tổng tài sản	942,232,331,322	1,020,650,515,407	108.32%	78,418,184,085
2	Vốn chủ sở hữu	400,289,816,796	400,966,331,532	100.17%	676,514,736
3	Vốn điều lệ	334,466,750,000	334,466,750,000	100.00%	0
4	Doanh thu thuần	927,621,630,708	1,100,872,916,966	118.68%	173,251,286,258
5	Doanh thu hoạt động tài chính	6,555,815,801	7,777,865,422	118.64%	1,222,049,621
6	Chi phí tài chính	26,469,842,522	33,201,215,220	125.43%	6,731,372,698
7	Chi phí bán hàng	62,113,668,576	68,786,296,028	110.74%	6,672,627,452
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,565,865,849	29,273,592,029	124.22%	5,707,726,180
9	Lợi nhuận khác	1,623,725,642	474,434,602	29.22%	-1,149,291,040
10	Lợi nhuận trước thuế	19,972,383,071	20,144,780,153	100.86%	172,397,082
11	Lợi nhuận sau thuế	17,856,302,525	17,675,852,236	98.99%	-180,450,289
12	EPS (đồng/cổ phiếu)	551	528	95.83%	-23

Những thay đổi về biến động kết quả kinh doanh năm 2022:

- ✓ Doanh thu thuần: tăng 173,3 tỷ tương đương 18.7% → Nguyên nhân do trong năm ngành hàng Công nghiệp Inox tấp, cuộn công ty đã có những hợp đồng, đơn hàng ký được trong năm, Doanh thu đạt được là kết quả ghi nhận từ phòng kinh doanh Công Nghiệp đã vượt qua những khó khăn chung của thị trường, tình hình kinh tế để hoàn thành kế hoạch Công ty đặt ra.
- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính: tăng 1,2 tỷ tương đương 8.6% so với cùng kỳ → Nguyên nhân do Công ty nhận được chiết khấu thanh toán từ nhà cung cấp tăng.
- ✓ Chi phí tài chính tăng 6,7 tỷ tương đương 25.4% so với cùng kỳ → Nguyên nhân do lãi suất các khoản vay tăng cao so với cùng kỳ.
- ✓ Chi phí bán hàng tăng 6,7 tỷ tương đương 10.7% → Nguyên nhân chủ yếu do lương doanh số tăng dẫn đến chi phí nhân viên tăng, xăng dầu trong năm 2022 tăng mạnh nên dẫn đến chi phí vận chuyển tăng, chi phí hội nghị khách hàng phát sinh tại Công ty con
- ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 5,7 tỷ tương đương 24.2% → Nguyên nhân chủ yếu do chi phí khấu hao thêm nhà máy Cần Thơ, Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai tăng, chi phí lương tăng do tăng thêm định biên nhà máy Cần Thơ, Công ty con và chi phí phúc lợi cho nhân viên nghỉ mát trong năm 2022 phát sinh, năm 2021 không có tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham gia do dịch bệnh.
- ✓ Lợi nhuận khác giảm 1,15 tỷ tương đương 70.8% → Nguyên nhân do kỳ trước Công ty nhận được khoản chiết khấu bổ sung năm 2020 từ nhà cung cấp.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế : Với các biến động kể trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế 2022 giảm so với năm trước với tỷ lệ 1% tương ứng 180 triệu đồng.

-Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
Báo cáo thường niên năm 2022

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	Tỷ trọng TH/KH (%)
1	Doanh thu	900,000,000,000	1,100,872,916,966	122.3%
2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông.	25,000,000,000	17,675,852,236	70.7%
3	Cổ tức (%)	5%	0%	0.0%

So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch:

- ✓ Doanh thu tăng 22.3% tương đương 200,8 tỷ so với kế hoạch đề ra → Nguyên nhân do trong năm ngành hàng Công nghiệp Inox tấp, cuộn công ty đã có những hợp đồng, đơn hàng ký được trong năm, Doanh thu đạt được là kết quả ghi nhận từ phòng kinh doanh Công Nghiệp đã vượt qua những khó khăn chung của thị trường, tình hình kinh tế để hoàn thành kế hoạch Công ty đặt ra.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế đạt 70.7%, tương đương 17,7 tỷ so với kế hoạch 25 tỷ → Nguyên nhân ghi nhận trong năm 2022 doanh thu tăng so với năm trước tuy nhiên tập trung tăng ở ngành hàng công nghiệp là ngành hàng có biên độ lợi nhuận thấp, đồng thời biên độ lợi nhuận ngành hàng gia dụng năm 2022 cũng giảm mạnh so với năm trước do biến động tăng giá → tỷ suất lợi nhuận giảm hơn so với kế hoạch, bên cạnh đó việc giá xăng dầu tăng và chi phí tài chính tăng do lãi vay tăng cũng ảnh hưởng khá lớn đến lợi nhuận không đạt được trong năm.
- ✓ Cổ tức kế hoạch 5% thực hiện 0% → Nguyên nhân theo dự báo của HĐQT tình hình kinh tế chung về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 còn bị ảnh hưởng về bùng phát trở lại dịch Covid, lạm phát toàn cầu, suy thoái kinh tế chung của các nước trên thế giới ảnh hưởng vĩ mô đến Việt Nam, nguồn vốn vay ngắn hạn dự báo giải ngân có thể còn thắt chặt, tỷ suất lãi vay còn nhiều biến động. Để chủ động hơn trong nguồn vốn hoạt động kinh doanh năm 2023 trong việc phát triển khách hàng, mở thêm nhiều Đại lý, điểm bán hỗ trợ chính sách Công nợ cho NPP và đại lý nên HĐQT đề xuất năm 2022 không thực hiện chi trả Cổ tức.

- Kế hoạch kinh doanh trong năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023 ( đồng)
1	Doanh thu	Đồng	1.000,000,000,000
2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông.	Đồng	25,000,000,000
3	Cổ tức	%	5%

- ✓ Đánh giá chung về tình hình kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn trong năm 2023, HĐQT lập kế hoạch để quyền lợi cho Cổ đông được đảm bảo và Ban điều hành Công ty cố gắng hoàn thành nên Công ty đã lập kế hoạch với mức giữ nguyên kế hoạch lợi nhuận đã lập năm 2022 và giữ được mức doanh thu kỳ vọng theo đánh giá của HĐQT.

**2. Tổ chức và nhân sự/**

-Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi)
<b>I</b>	<b>Hội Đồng Quản Trị</b>						
1	Lê Hoàng Hà	Chủ tịch HĐQT	2,879,553	8.6%	27/04/2021		Trúng cử
2	Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT	-	0%	27/04/2021		
3	Lê Văn Thành	Cha ruột	0	0%	27/04/2021		
4	Trịnh Thị Phương Linh	TV HĐQT	1,470,155	4.4%	27/04/2021		



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

5	Phạm Thị Uyên	TV HĐQT	0	0%	27/04/2021		
<b>II</b>	<b>Ban Tổng Giám Đốc</b>						
1	Ngô Thị Thanh Lan	Tổng Giám Đốc		0%	17/7/2020		
2	Ông Hoàng Tuấn Thanh	P. Tổng Giám Đốc	0	0%	17/7/2020		
<b>III</b>	<b>Kế toán Trưởng</b>		0	0%			
1	Trần Thị Thu Hạnh	Kế toán trưởng.	0	0%	1/9/2022		Bỏ nhiệm
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Kế toán trưởng.	0	0%		1/9/2022	Phân công nhiệm vụ khác
<b>IV</b>	<b>Tài Chính Quản Trị</b>		0	0%			
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	TP TCQT	0	0%	1/9/2022		Bỏ nhiệm
<b>V</b>	<b>Ban kiểm soát</b>						
1	Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng ban kiểm soát	8	0%	27/04/2021		
2	Lê Hoàng Anh	Thành viên BKS	0	0%	27/04/2021		
3	Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên BKS	74	0%	27/04/2021		

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm. Trong năm Chủ tịch HĐQT đã có những quyết định về bổ nhiệm, miễn nhiệm ban điều hành Công ty cụ thể:

- ❖ Bổ nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm toán đối với Ông Nguyễn Văn Tuấn theo quyết định Số: 03/2022/QĐ-HĐQT ngày 14/01/2022
- ❖ Miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng theo quyết định Số: 45/2022/NQ-HĐQT ngày 01/09/2022 đối với Ông Nguyễn Văn Dũng.
- ❖ Bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng theo quyết định Số: 46/2022/NQ-HĐQT ngày 01/09/2022 đối với bà Trần Thị Thu Hạnh.
- ❖ Bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng tài chính quản trị theo quyết định Số: 47/2022/NQ-HĐQT ngày 01/09/2022 đối với Ông Nguyễn Văn Dũng.

(Chi tiết theo danh sách đính kèm).

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan)
	<b>Trưởng ban kiểm toán</b>						
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng ban kiểm toán	8	0%	14/01/2022		Bỏ nhiệm
	<b>Kế toán Trưởng</b>						
1	Trần Thị Thu Hạnh	Kế toán trưởng.	0	0%	1/9/2022		Bỏ nhiệm
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Kế toán trưởng.	0	0%		1/9/2022	Phân công nhiệm vụ khác
	<b>Tài Chính Quản Trị</b>		0	0%			
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	TP TCQT	0	0%	1/9/2022		Bỏ nhiệm



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

-Tóm tắt lý lịch cá nhân trong ban điều hành.

#### Tổng Giám đốc.

Bà Ngô Thị Thanh Lan			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Cà Mau
Ngày tháng năm sinh	10/04/1980	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	63 Đường D11, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh		
Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh		
Quốc tịch	Việt Nam	CCCD số 079180033890 cấp ngày 10/08/2021 tại Cục cảnh sát quản lý trật tự xã hội cấp.	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			
07/2002 - 03/2005	Công ty TNHH Tư vấn luật và Kiểm toán Hoàng Gia (SCCT)		
04/2005 – 07/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
07/2020- nay	Tổng giám đốc Công ty.		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan với Công ty	Không		
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)		
Trong đó:-Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)		
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		

#### Phó Tổng Giám Đốc.

Ông Hoàng Tuấn Thanh			
Giới tính	Nam	Quê quán	Văn Sơn – Đô Lương – Nghệ An
Ngày tháng năm sinh	19 – 05 - 1975	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Khu 17 – Thị trấn Lai Cách – Huyện Cẩm Giàng – Tỉnh Hải Dương		
Nơi sinh	Văn Sơn – Đô Lương – Nghệ An		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 038075000232 cấp ngày 24-12-2015 tại ĐKQL Cư Trú và DLQG về dân cư	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Đại học		
Quá trình công tác:			
9 năm 1997 đến tháng 5 năm 2009	Trưởng phòng Marketing Công ty CP Nội thất Hòa Phát		
6 năm 2009 đến tháng 12 năm 2012	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Xi Măng Hòa Phát		



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

Tháng 01 năm 2013 đến tháng 10 năm 2015	Tổng Giám Đốc Công ty CP Tig Germany Việt Nam
Tháng 11 năm 2015 – đến tháng 2 năm 2018	Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An, Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Quốc Tế Sơn Hà
Tháng 3 năm 2018 đến tháng 5 năm 2019	Tổng Giám Đốc Công ty CP Quốc Tế Thái Dương
T07-2020 – Nay	Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)
Trong đó:-Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

#### Kế toán trưởng.

**Bà Trần Thị Thu Hạnh**

Giới tính	Nữ	Quê quán	Tỉnh Phú Yên
Ngày tháng năm sinh	10/10/1986	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Khu Phố 5, Hòa Vinh, Thị Xã Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên.		
Nơi sinh	Tỉnh Phú Yên		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 054186002136 cấp ngày 19/04/2021 tại QLHC về trật tự Xã Hội	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Đại học		
Quá trình công tác:			
Từ tháng 04/2009 đến 09/2022	làm việc tại phòng kế toán Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn		
Tháng 09 năm 2022 đến nay	Kế toán trưởng Công ty		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng Công ty		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan với Công ty	Không		
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)		

TÀI LIỆU



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
Báo cáo thường niên năm 2022

Trong đó:-Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

**-Trưởng phòng tài chính quản trị.**

<b>Ông Nguyễn Văn Dũng</b>			
Giới tính	Nam	Quê quán	Tỉnh Bắc Ninh
Ngày tháng năm sinh	22/10/1980	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	3/6H Đông Lân, Bà Điểm, Hóc Môn, TP.HCM		
Nơi sinh	Tỉnh Bắc Ninh		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 025187918 cấp ngày 13/01/2010 tại Công an TP.HCM	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Đại học		
Quá trình công tác:			
Từ tháng 11/2011 đến 04/2014	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Sơn Hà Sài		
Từ tháng 03/2016 đến 07/2020	làm việc tại phòng kế toán Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn		
Tháng 07 năm 2020 đến nay	Kế toán trưởng Công ty		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng Công ty		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan với Công ty	Không		
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)		
Trong đó:-Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)		
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần (tỷ lệ 0.00%)		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Loại lao động	Năm 2022		Năm 2021	
	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ	301	100%	292	100%
§ Trên Đại học				
§ Đại học	74	25%	66	23%
§ Cao đẳng, trung cấp	60	20%	66	23%
§ Công nhân kỹ thuật	142	47%	144	49%
§ Lao động khác	25	8%	16	5%
<b>Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>301</b>	<b>100%</b>	<b>292</b>	<b>100%</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
**Báo cáo thường niên năm 2022**

§ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	183	61%	158	54%
§ Hợp đồng lao động xác định thời hạn (1 - 3 năm)	117	39%	134	46%
§ Hợp đồng lao động xác định thời hạn (dưới 1 năm).	1	1%	0	0%
<b>Tổng cộng:</b>	<b>301</b>	<b>100%</b>	<b>292</b>	<b>100%</b>

- ✓ So với cùng kỳ năm 2021, Số lao động công ty tăng 9 lao động, tương đương 3% so với năm 2021, số lượng lao động tăng do công ty mở rộng thêm nhà máy tại Cần Thơ.
- ✓ Trong năm, các chính sách đối với người lao động được Công ty duy trì và thực hiện đầy đủ nhằm tạo môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu Công ty đặt ra cao nhất, các chính sách cụ thể:
  - ❖ Tổ chức du lịch, nghỉ mát cho cán bộ Công nhân viên hàng năm.
  - ❖ Chế độ chính sách BHXH (ốm đau, bệnh nghề nghiệp, thai sản, tai nạn lao động...)
  - ❖ Chính sách Bảo hiểm thất nghiệp.
  - ❖ Chính sách tham gia BH24.
  - ❖ Tổ chức sinh nhật hàng tháng, tặng quà khuyến học cho con em cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ như Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu....

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết.

Tăng giảm tài sản cố định

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>NGUYỄN GIÁ</b>					
<b>01/01/2022</b>	<b>50,497,796,904</b>	<b>29,574,398,216</b>	<b>45,038,296,049</b>	<b>6,538,129,908</b>	<b>131,648,621,077</b>
- Mua trong năm	-	1,965,617,100	-	36,656,500	2,002,273,600
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	34,464,998,000	1,072,967,273	-	-	35,537,965,273
<b>31/12/2022</b>	<b>84,962,794,904</b>	<b>32,612,982,589</b>	<b>45,038,296,049</b>	<b>6,574,786,408</b>	<b>169,188,859,950</b>

Trong năm Công ty ghi nhận giá trị đầu tư nhà máy Cần Thơ, giá trị đầu tư nhà máy Cần Thơ hoàn thành đưa vào sử dụng 35.537.965.273 đồng.

Trong năm, Công ty ghi nhận những khoản đầu tư thêm tài sản cố định phục vụ quản lý và sản xuất như Máy sản xuất bòn nhựa, các hệ thống tài sản khác với giá trị 2.002.273.600 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

**Công ty con:**

Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai .

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000900618 ngày 31/12/2012, đã đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 22/04/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp

Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Vốn góp của chủ sở hữu: 70.000.000.000 đồng ( Bảy mươi tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty con: 100%

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Sản xuất thùng, bể chứa, dụng cụ chứa đựng bằng kim loại và kinh doanh hàng gia dụng, hàng công nghiệp

Tóm tắt tình hình tài chính Công ty con.

a. Tình hình tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2021
1	Tổng tài sản	283,303,890,506	320,958,064,704	113.3%
2	Vốn chủ sở hữu	122,209,759,699	118,873,806,954	97.3%
3	Vốn điều lệ	70,000,000,000	70,000,000,000	100.0%
4	Doanh thu thuần	499,418,596,711	465,560,893,235	93.2%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	64,866,284	38,972,285	60.1%
6	Chi phí tài chính	7,255,321,319	9,090,086,026	125.3%
7	Chi phí bán hàng	9,570,038,495	10,720,354,950	112.0%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,539,621,231	4,069,718,925	160.2%
9	Lợi nhuận khác	-84,616,644	25,827,507	-30.5%
10	Lợi nhuận trước thuế	18,362,854,616	15,535,737,863	84.6%
11	Lợi nhuận sau thuế	17,279,622,642	14,664,047,255	84.9%

Các chỉ tiêu về tình hình tài chính trên:

- ✓ **Doanh thu thuần:** giảm 6.8% tương đương 33 tỷ đồng so với năm trước → Nguyên nhân do tình hình kinh tế chung, sức mua trên thị trường chậm so với năm 2021, các công trình, dự án trên thị trường khu vực Công ty TNHH MTV Quốc Tế Quản lý ít nên ảnh hưởng đến doanh thu giảm.
- ✓ **Chi phí tài chính:** tăng 25.3% so với năm trước tương đương với 1.8 tỷ đồng → Nguyên nhân chủ yếu do lãi suất khoản vay tăng ngân hàng tăng.
- ✓ **Chi phí bán hàng:** Tăng 12% tương đương 1.1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước → Nguyên nhân chủ yếu do chi phí hội nghị khách hàng phát sinh tăng gần 800 triệu so với cùng kỳ, song song đó các khoản chi phí như giá xăng dầu tăng cao, chi phí điều chỉnh lương trong kỳ cho cán bộ Công nhân viên.
- ✓ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tăng 60.2% tương đương 1.5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước → Nguyên nhân chủ yếu do chi phí khấu hao tăng ở công ty con, chi phí lương điều chỉnh tăng, chi phí tổ chức nghỉ mát cho cán bộ công nhân viên phát sinh trong năm.
- ✓ **Tổng tài sản :** Tăng 13.3% tương đương 37 tỷ đồng so với năm trước → Nguyên nhân chủ yếu do Đầu tư xây dựng tài sản dở dang ở công ty con : 8 tỷ, các khoản phải thu, hàng tồn kho tăng so với cùng kỳ năm 2021 dẫn đến tổng tài sản tăng.
- ✓ **Lợi nhuận sau thuế:** Với các biến động kể trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế 2022 giảm so với năm trước với tỷ lệ 15.1% tương ứng 2.6 tỷ đồng.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty con.

TT	CHỈ TIÊU			Năm 2021	Năm 2022
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần		1.52	1.38
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần		0.87	0.82
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần		0.57	0.63
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần		1.32	1.70
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về hoạt động</b>				
-	Vòng quay hàng tồn kho(giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	Vòng		4.35	3.74
-	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng		1.76	1.45
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về lợi nhuận</b>				
-	Hệ số LN sau thuế /Doanh thu thuần	%	ROS	3.46%	3.15%
-	Hệ số LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	ROE	14.14%	12.34%
-	Hệ số LN sau thuế /Tổng tài sản	%	ROA	6.10%	4.57%
	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT			3.69%	3.33%



**4. Tình hình tài chính Công ty**

**a) Tình hình tài chính.**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ % tăng /giảm so với năm 2021
1	Vốn điều lệ	334,466,750,000	334,466,750,000	100.0%
1	Tổng giá trị tài sản	942,232,331,322	1,020,650,515,407	108.3%
2	Doanh thu thuần	927,621,630,708	1,100,872,916,966	118.7%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18,348,657,429	19,670,345,551	107.2%
4	Lợi nhuận khác	1,623,725,642	474,434,602	29.2%
5	Lợi nhuận trước thuế	19,972,383,071	20,144,780,153	100.9%
6	Lợi nhuận sau thuế	17,856,302,525	17,675,852,236	99.0%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đồng)	5%	0%	0.0%

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

✓ Các biến động chỉ tiêu tài chính Công ty đã nêu ở mục II.1.

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

TT	CHỈ TIÊU		Năm 2021	Năm 2022	
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.34	1.30	
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.68	0.62	
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0.58	0.61	
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1.35	1.55	
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về hoạt động</b>				
-	Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2.24	2.31	
-	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng	0.98	1.08	
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về lợi nhuận</b>				
-	Hệ số LN sau thuế /Doanh thu thuần	%	ROS	1.92%	1.61%
-	Hệ số LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	ROE	4.46%	4.41%
-	Hệ số LN sau thuế /Tổng tài sản	%	ROA	1.90%	1.73%
	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT			1.98%	1.79%

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

❖ Số lượng cổ phần đang lưu hành: **33,446,675 Cổ phần.**

❖ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **33,446,675 Cổ phần.**

❖ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **0 Cổ phần.**

❖ Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

STT	Tỷ lệ sở hữu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông lớn (>=5%)	2	7,890,441	23.59%
2	Cổ đông nhỏ	2,123	25,556,234	76.41%
<b>Tổng cộng</b>		<b>2,125</b>	<b>33,446,675</b>	<b>100.00%</b>
3	Cổ đông tổ chức	27	5,012,567	14.99%
4	Cổ đông cá nhân	2,098	28,434,108	85.01%
<b>Tổng cộng</b>		<b>2,125</b>	<b>33,446,675</b>	<b>100.00%</b>
5	Cổ đông trong nước	2,102	33,126,591	99.04%
6	Cổ đông nước ngoài	23	320,084	0.96%
<b>Tổng cộng</b>		<b>2,125</b>	<b>33,446,675</b>	<b>100.00%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp).

STT	Ngày/tháng/năm	Diễn giải	Nguồn vốn biến động (đồng)	Nguồn vốn tại thời điểm (đồng)	Số lượng cổ phiếu (cổ phần)
1	21/1/2013	Nguồn vốn đầu tư ban đầu		80,000,000,000	8,000,000
2	8/4/2016	Tăng vốn do phát hành tăng thêm 10.000.000 CP	100,000,000,000	180,000,000,000	18,000,000
3	9/11/2016	Phát hành cổ phiếu Chi cổ tức bằng Cổ phiếu năm 2015 tỷ lệ 12%	21,600,000,000	201,600,000,000	20,160,000
4	17/1/2018	Phát hành cổ phiếu Chi cổ tức bằng Cổ phiếu năm 2016 tỷ lệ 12%	24,192,000,000	225,792,000,000	22,579,200
5	10/6/2019	Phát hành trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu theo Quyết định số 46/QĐ/SGDHCM.	50,000,000,000	275,792,000,000	27,579,200
6	5/11/2019	Phát hành cổ phiếu Chi cổ tức bằng Cổ phiếu năm 2018 tỷ lệ 10%	27,579,200,000	303,371,200,000	30,337,120
7	14/12/2020	Phát hành cổ phiếu Chi cổ tức bằng Cổ phiếu năm 2019 tỷ lệ 5%	15,168,560,000	318,539,760,000	31,853,976
8	18/1/2022	Phát hành cổ phiếu Chi cổ tức bằng Cổ phiếu năm 2020 tỷ lệ 5%	15,926,990,000	334,466,750,000	33,446,675

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/.

✓ Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn trong năm không có cổ phiếu quỹ và phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

✓ Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn trong năm không có phát sinh phát hành cổ phiếu khác trong năm.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

#### 6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

- ✓ Định kỳ hàng năm, Công ty thực hiện đánh giá tác động môi trường 2 lần/ năm, các chỉ tiêu và kết quả thực hiện các chỉ tiêu về khí thải nhà kính Công ty điều thực hiện đúng theo quy định.

#### Thông số, tọa độ quan trắc không khí

Loại mẫu	Thông số	Tọa độ lấy mẫu	
		X	Y
Vi khí hậu, tiếng ồn	Tiếng ồn, nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, ánh sáng, VOCs	-	-
Chất lượng không khí	Bụi, CO, SO <sub>2</sub> , NO <sub>2</sub> , VOCs	-	-

#### Phương pháp lấy mẫu và phân tích không khí

STT	Chỉ tiêu	Giới hạn phát hiện (MDL) /Phạm vi đo	Phương pháp phân tích
01	Tiếng ồn	30÷120 dBA	TCVN 7878-2: 2018
02	Nhiệt độ	0÷50 °C	QCVN 46: 2012/BTNMT
03	Độ ẩm	0÷100 %RH	QCVN 46: 2012/BTNMT
04	Vận tốc gió	0,6÷40 m/s	QCVN 46: 2012/BTNMT
05	Ánh sáng	0÷400.000 Lux	Máy đo ánh sáng TES 1335
06	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	0,010 mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995
07	CO	0,044 mg/m <sup>3</sup>	SOP_K01-PT
08	SO <sub>2</sub>	0,0085 mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971: 1995
09	NO <sub>2</sub>	0,0046 mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009
10	VOCs	0,005 mg/m <sup>3</sup>	NIOSH Method 1501

#### Kết quả quan trắc vi khí hậu, tiếng ồn, không khí khu vực sản xuất

Thời gian quan trắc	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả Đợt 1		Kết quả Đợt 2		QCVN 24,26:2016/ BYT	QCVN 02,03/2019/ BYT
			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt		
Đợt 1: 08/06/2022 Đợt 2: 27/12/2022	Tiếng ồn	dBA	77		83		≤85	-
	Nhiệt độ	°C	31,6		30		18 - 32	-
	Độ ẩm	%	68,2		60		40 - 48	-
	Tốc độ gió	m/s	0,6		0,34		0,2 - 1,5	-
	Ánh sáng	Lux	660		-		≥300	
	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	0,48		0,76		-	3,125
	CO	mg/m <sup>3</sup>	3,34		KPH		-	15,625
	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,076		0,08		-	3,90625
	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,041		0,04		-	3,90625
	VOCs	mg/m <sup>3</sup>	6,72		5,42		-	78,125

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

- ✓ Trong năm 2022 Công ty chưa có các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

#### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

#### Khối lượng sản phẩm của năm 2021 và năm 2022 được thể hiện theo bảng sau:

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Khối lượng năm 2021	Khối lượng năm 2022
-----	--------------	--------	---------------------	---------------------



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Khối lượng năm 2021	Khối lượng năm 2022
1	Bồn inox	cái	39.000	44.850
2	Bồn nhựa	cái	26.000	29.900

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

✓ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: Không có

#### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

##### Khối lượng nhiên liệu điện năm 2021 và năm 2022

STT	Tên nhiên liệu	Đơn vị	Khối lượng năm 2021	Khối lượng năm 2022
1	Điện	kWh	500.000	575.000

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

✓ Công ty không có phát sinh.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

✓ Công ty không có phát sinh.

#### 6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

✓ Nhiên liệu nước tiêu thụ của năm 2021 và năm 2022 được thể hiện theo bảng sau, nguồn nước cung cấp là nước máy :

##### Khối lượng nhiên liệu nước năm 2021 và năm 2022

STT	Tên nhiên liệu	Đơn vị	Khối lượng năm 2021	Khối lượng năm 2022
1	Nước	m <sup>3</sup>	7.203	5.083

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Tổng lượng nước sử dụng được Công ty thu gom về hệ thống xử lý nước thải của Công ty, hiện tại hệ thống xử lý nước thải được công ty vận hành liên tục, nước thải được xử lý hiệu quả, đảm bảo nước thải đầu ra đạt giới hạn tiếp nhận nước thải của QCVN 40:2011/BTNMT, cột B.

##### Lưu lượng nước thải phát sinh trong năm 2021 và năm 2022

STT	Loại nước thải	Lưu lượng năm 2021	Lưu lượng năm 2022	Tổng lưu lượng thiết kế
1	Nước thải sinh hoạt	1.644 m <sup>3</sup>	1.495 m <sup>3</sup>	10.764 m <sup>3</sup> /năm
2	Nước thải sản xuất	2.392 m <sup>3</sup>	2.691 m <sup>3</sup>	

#### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

✓ Trong năm 2022, không có đoàn thanh tra, kiểm tra nào về công tác bảo vệ môi trường tại Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Công ty đã tuân thủ theo đúng pháp luật.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

✓ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

#### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Loại lao động	Năm 2022		Năm 2021	
	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ	301	100%	292	100%



## CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

§ Trên Đại học				
§ Đại học	74	25%	66	23%
§ Cao đẳng, trung cấp	60	20%	66	23%
§ Công nhân kỹ thuật	142	47%	144	49%
§ Lao động khác	25	8%	16	5%
<b>Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>301</b>	<b>100%</b>	<b>292</b>	<b>100%</b>
§ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	183	61%	158	54%
§ Hợp đồng lao động xác định thời hạn (1 - 3 năm)	117	39%	134	46%
§ Hợp đồng lao động xác định thời hạn (dưới 1 năm).	1	1%	0	0%
<b>Tổng cộng:</b>	<b>301</b>	<b>100%</b>	<b>292</b>	<b>100%</b>

✓ Số lao động làm việc đến thời điểm 31/12/2022 là 301 lao động, tăng 9 lao động so với năm 2021.

✓ Mức lương bình quân của mỗi lao động là : 12.521.348 đồng/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- ✓ Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ công nhân viên tại nhà máy về công tác bảo vệ môi trường và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp sự cố môi trường.
- ✓ Tổ chức du lịch, nghỉ mát cho cán bộ Công nhân viên hàng năm.
- ✓ Chế độ chính sách BHXH (ốm đau, bệnh nghề nghiệp, thai sản, tai nạn lao động...)
- ✓ Chính sách Bảo hiểm thất nghiệp.
- ✓ Chính sách tham gia BH24.
- ✓ Tổ chức sinh nhật hàng tháng, tặng quà khuyến học cho con em cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ như Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu....
- ✓ Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- ✓ Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, chế độ nghỉ theo quy định của Luật lao động. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.
  - ✓ Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau thai sản được tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
  - ✓ Tuần làm việc từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần, chủ nhật được nghỉ.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.
- ✓ Công ty luôn đào tạo hội nhập cho các cán bộ công nhân viên mới vào làm.
  - ✓ Đào tạo chuyển môn đối với khối phòng ban do Trưởng phòng phụ trách.
  - ✓ Đào tạo kỹ năng hàng năm cho các cán bộ nhân viên chủ chốt và các cán bộ nhân viên liên quan định kỳ, hàng năm hoặc các chương trình liên quan khác.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- ✓ Duy trì thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại và môi trường theo đúng quy định của pháp luật.
- ✓ Tiếp tục duy trì thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải qua các hợp đồng mà Công ty đã ký, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật.



- ✓ Thực hiện khai báo chứng từ chất thải nguy hại và báo cáo định kỳ về công tác quản lý chất thải nguy hại đầy đủ theo đúng quy định.
- ✓ Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện công tác quản lý chất thải nguy hại.
- ✓ Bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 110m<sup>2</sup>. Kho được thiết kế kiểu kho kín, có mái che, nền cao được lát bê tông và đặt tại nơi có cao đảm bảo xa khu dân cư, khu lán trại để tránh bị ảnh hưởng bởi mưa lũ và đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên; bố trí cảnh báo cháy tại khu vực lưu chứa.
- ✓ Đóng góp vào ngân sách nhà nước theo quy định về các chương trình từ cơ quan quản lý đại phương về kế hoạch bảo vệ môi trường.
- ✓ Thùng chứa CTNH được dán tên, mã chất thải theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

- ✓ Công ty chưa phát sinh.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ % tăng/giảm	Giá trị tăng/giảm.
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>935,952,608,846</b>	<b>1,109,230,558,599</b>	<b>118.5%</b>	<b>173,277,949,753</b>
2	<i>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>927,621,630,708</i>	<i>1,100,872,916,966</i>	<i>118.7%</i>	<i>173,251,286,258</i>
3	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>6,555,815,801</i>	<i>7,777,865,422</i>	<i>118.6%</i>	<i>1,222,049,621</i>
4	<i>Thu nhập khác</i>	<i>1,775,162,337</i>	<i>579,776,211</i>	<i>32.7%</i>	<i>-1,195,386,126</i>
5	<b>Tổng chi phí</b>	<b>915,980,225,775</b>	<b>1,089,085,778,446</b>	<b>118.9%</b>	<b>173,105,552,671</b>
6	<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>803,679,412,133</i>	<i>957,719,333,560</i>	<i>119.2%</i>	<i>154,039,921,427</i>
7	<i>Chi phí tài chính</i>	<i>26,469,842,522</i>	<i>33,201,215,220</i>	<i>125.4%</i>	<i>6,731,372,698</i>
8	<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>62,113,668,576</i>	<i>68,786,296,028</i>	<i>110.7%</i>	<i>6,672,627,452</i>
9	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>23,565,865,849</i>	<i>29,273,592,029</i>	<i>124.2%</i>	<i>5,707,726,180</i>
10	<i>Chi phí khác</i>	<i>151,436,695</i>	<i>105,341,609</i>	<i>69.6%</i>	<i>-46,095,086</i>
11	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>19,972,383,071</b>	<b>20,144,780,153</b>	<b>100.9%</b>	<b>172,397,082</b>
12	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>17,856,302,525</b>	<b>17,675,852,236</b>	<b>99.0%</b>	<b>-180,450,289</b>

#### Giải trình biến động:

- ✓ Doanh thu thuần: tăng 173,3 tỷ tương đương 18.7% → Nguyên nhân do trong năm ngành hàng Công nghiệp Inox tấp, cuộn công ty đã có những hợp đồng, đơn hàng ký được trong năm, Doanh thu đạt được là kết quả ghi nhận từ phòng kinh doanh Công Nghiệp đã vượt qua những khó khăn chung của thị trường, tình hình kinh tế để hoàn thành kế hoạch Công ty đặt ra.
- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính: tăng 1,2 tỷ tương đương 8.6% so với cùng kỳ → Nguyên nhân do Công ty nhận được chiết khấu thanh toán từ nhà cung cấp tăng.
- ✓ Chi phí tài chính tăng 6,7 tỷ tương đương 25.4% so với cùng kỳ → Nguyên nhân do lãi suất các khoản vay tăng cao so với cùng kỳ.
- ✓ Chi phí bán hàng tăng 6,7 tỷ tương đương 10.7% → Nguyên nhân chủ yếu do lương doanh số tăng dẫn đến chi phí nhân viên tăng, xăng dầu trong năm 2022 tăng mạnh nên dẫn đến chi phí vận chuyển tăng, chi phí hội nghị khách hàng phát sinh tại Công ty con
- ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 5,7 tỷ tương đương 24.2% → Nguyên nhân chủ yếu do chi phí khấu hao thêm nhà máy Cần Thơ, Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai tăng, chi phí lương tăng do tăng thêm định biên nhà máy Cần Thơ, Công ty con và chi phí phúc lợi cho nhân viên nghỉ mát trong năm 2022 phát sinh, năm 2021 không có tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham gia do dịch bệnh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

- ✓ Lợi nhuận khác giảm 1,15 tỷ tương đương 70.8% → Nguyên nhân do kỳ trước Công ty nhận được khoản chiết khấu bổ sung năm 2020 từ nhà cung cấp.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế : Với các biến động kể trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế 2022 giảm so với năm trước với tỷ lệ 1% tương ứng 180 triệu đồng.
- ✓ Đã giải trình theo mục II.1 trên báo cáo thường niên này.
- Những tiến bộ công ty đã đạt được:
  - ✓ Tăng trưởng được doanh số trong tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn chung.
  - ✓ Tình hình công nợ được kiểm soát, không phát sinh nợ khó đòi

#### 2. Tình hình tài chính.

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ % so với năm 2021	Giá trị tăng/ giảm
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	927,621,630,708	1,100,872,916,966	118.7%	173,251,286,258
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19,972,383,071	20,144,780,153	100.9%	172,397,082
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	17,856,302,525	17,675,852,236	99.0%	-180,450,289
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	551	528	95.8%	-23
<b>5</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	942,232,331,322	1,020,650,515,407	108.3%	78,418,184,085
5.1	Tài sản ngắn hạn	724,929,156,861	801,126,740,389	110.5%	76,197,583,528
5.2	Tài sản dài hạn	217,303,174,461	219,523,775,018	101.0%	2,220,600,557
<b>6</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	942,232,331,322	1,020,650,515,407	108.3%	78,418,184,085
6.1	Nợ phải trả	541,942,514,526	619,684,183,875	114.3%	77,741,669,349
6.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	400,289,816,796	400,966,331,532	100.2%	676,514,736
7	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	123,942,218,575	143,153,583,406	115.5%	19,211,364,831
8	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	18,348,657,429	19,670,345,551	107.2%	1,321,688,122
9	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	1,623,725,642	474,434,602	29.2%	-1,149,291,040
10	Tiền và tương đương tiền cuối năm	45,176,760,599	43,538,153,000	96.4%	-1,638,607,599

#### a) Tình hình tài sản.

- Tổng tài sản tăng 8.3% tương đương 78.4 tỷ → Nguyên nhân do:
  - ✓ Tài sản ngắn hạn tăng 10.5% tương đương 76.2 tỷ → Nguyên nhân dẫn đến tài sản ngắn hạn tăng do:
    - ❖ Nợ phải thu tăng 14.7 tỷ, nợ phải thu tăng là do tình hình thị trường chậm, khó khăn, để hỗ trợ đại lý tăng khả năng nhập hàng, công ty đã thay đổi chính sách công nợ, gia hạn thời gian công nợ nhiều ngày hơn.
    - ❖ Hàng tồn kho tăng 57,2 tỷ do công ty đánh giá thị trường theo kế hoạch kinh doanh và tiêu thụ trong cuối năm 2022 tăng như mọi năm nên công ty tăng tồn kho hàng hóa cho kế hoạch bán hàng trước hơn 2 đến 3 tháng, do biến động ảnh hưởng chung đến nền kinh tế nên sức mua trên thị trường chậm trong những tháng cuối năm ảnh hưởng đến sản lượng bán ra, tăng tỷ lệ hàng tồn kho so với cùng kỳ.
    - ❖ Tài sản khác tăng 5.3 tỷ do thuế GTGT hàng hóa mua vào đang còn khấu trừ do hàng hóa mua hàng, tồn kho tăng nên thuế GTGT khấu trừ tăng so với cùng kỳ.
 Với các biến động trên nên tài sản ngắn hạn tăng 78.4 tỷ với tỷ trọng 8.3% so với năm 2021.
  - ✓ Tài sản dài hạn tăng 2.2 tỷ tương đương 1% so với cùng kỳ → Nguyên nhân do tài sản cố định tăng so với cùng kỳ 2021.

#### b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.
  - ✓ Nợ phải trả tăng 77.7 tỷ, tương đương 14.3% → Nguyên nhân ghi nhận:
    - ❖ Công nợ phải trả nhà cung cấp cuối năm chưa thanh toán tăng so với cùng kỳ 49.4 tỷ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

- ❖ Vay và các khoản nợ ngắn hạn tăng 44.2 tỷ
- ❖ Các khoản phải trả người lao động, trả trước cho khách hàng, trả trước ngắn hạn khác giảm so với cùng kỳ khoản 15.9 tỷ.

Với các biến động trên nên Nợ phải trả tăng 77.7 tỷ, tương đương 14.3% so với cùng kỳ.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

- ✓ Tình hình nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2022 ghi nhận các khoản Công nợ phải trả nằm trong phạm vi, khả năng trả nợ của Công ty, không có khoản nào ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái. (chi tiết các khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2022 đã được kiểm toán đính kèm).

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ VND	VND	trả nợ VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>94.224.590.692</b>	<b>94.224.590.692</b>	<b>44.794.821.664</b>	<b>44.794.821.664</b>
- Công ty TNHH Posco VST	2.157.397.727	2.157.397.727	4.306.093.593	4.306.093.593
- Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	1.747.217.740	1.747.217.740	709.006.320	709.006.320
- Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	7.132.172.477	7.132.172.477	12.254.693.421	12.254.693.421
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Sơn Hà Xanh	60.226.525.251	60.226.525.251	19.704.511.412	19.704.511.412
- Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương mại Tân Sen	12.309.147.707	12.309.147.707	-	-
- Các đối tượng khác	10.652.129.790	10.652.129.790	7.820.516.918	7.820.516.918
<b>Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>94.224.590.692</b>	<b>94.224.590.692</b>	<b>44.794.821.664</b>	<b>44.794.821.664</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- ✓ Năm 2022, Công ty vẫn duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, nhân sự, quản lý. Công ty luôn chú trọng đào tạo Công tác nội bộ để nâng cao chất lượng của Công nhân viên Công ty.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- ✓ Tiếp tục đa dạng hóa các dòng sản phẩm, hết hợp phòng nghiên cứu để phát triển và cho ra các sản phẩm mới.
- ✓ Triển khai mở rộng NPP, Đại lý để tăng độ phủ đến từng khu vực, từng điểm bán trên các tuyến xã, Huyện.
- ✓ Thường xuyên đào tạo kinh doanh.
- ✓ Nắm bắt tình hình chung về kinh tế để đưa ra những chính sách phù hợp.
- ✓ Giao cho các phòng ban phụ trách nghiên cứu, đánh giá để có phương án với những biến động về dịch bệnh, tình hình kinh tế, giá cả vật tư để chủ động hơn trong kế hoạch kinh doanh.

### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).

- ✓ Báo cáo kiểm toán năm 2022 được chấp nhận toàn phần, không có ý loại trừ của kiểm toán, chi tiết Công ty đã công bố báo cáo tài chính đầy đủ trên Website Công ty tại địa chỉ : <http://sonhasg.com.vn>.

### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải).  
- Kết quả quan trắc nước thải.

#### Thời gian, vị trí, đơn vị thực hiện quan trắc nước thải

Đợt	Thời gian quan trắc	Vị trí quan trắc	Đơn vị quan trắc
Đợt 1	08/06/2022	Nước thải tại vòi xả sau HTXLNT	- Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động, VIMCERTS 026.
Đợt 2	27/12/2022		

- Tần suất quan trắc: 2 lần/năm.
- Tổng số lượng mẫu quan trắc: 2 mẫu
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT, cột B
- Thông số quan trắc nước thải



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Báo cáo thường niên năm 2022

### Thông số quan trắc nước thải

STT	Loại mẫu	Ký hiệu	Thông số	Tọa độ lấy mẫu	
				X	Y
1	Nước thải	NT	pH, TSS, COD, BOD <sub>5</sub> , Tổng N, Tổng P, Coliform	594811,5	1203503,1

**– Phương pháp lấy mẫu và phân tích:**

*Phương pháp lấy mẫu và phân tích nước thải*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn phát hiện (MDL) / Phạm vi đo	Phương pháp phân tích
Lấy và bảo quản mẫu				TCVN 6663-1:2011 TCVN 5999:1995 TCVN6663-3:2016
1	pH	-	2 ÷ 12,5	TCVN 6492:2011
2	TSS	mg/L	5,0	SMEWW 2540.D: 2017
3	COD	mg/L	2,0	SMEWW 5220.C: 2017
4	BOD <sub>5</sub>	mg/L	1,0	TCVN 6001-1:2008
5	Tổng N	mg/L	1,56	TCVN 6638:2000
6	Tổng P	mg/L	0,017	TCVN 6202:2008
7	Coliform	MPN/ 100mL	2	TCVN 6187-2:1996

**– Nhận xét, đánh giá kết quả quan trắc:**

TT	Tên điểm	Thời gian quan trắc	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả đợt 1		Kết quả đợt 2		QCVN 40:2011/BT NMT Cột B
					Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
01	NT	Đợt 1: 8/6/2022 Đợt 2: 27/12/2022	pH	-	6,72		6,77		5,5-9
			TSS	mg/L	28		22		100
			BOD <sub>5</sub>	mg/L	56		13,81		150
			COD	mg/L	25		60,9		50
			Tổng N	mg/L	8,14		10,4		40
			Tổng P	mg/L	2,16		5,19		6
			Coliform	MPN/ 100mL	2.000		3.100		5.000

Kết luận: Qua kết quả đo đạc, phân tích mẫu nước thải tại hồ ga trước khi đầu nối với KCN tất cả các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn tiếp nhận nước thải của QCVN 40:2011/BTNMT Cột B

**- Đánh giá kết quả quan trắc, Kết quả quan trắc vì khí hậu, tiếng ồn, không khí xung quanh, năng lượng.**

Thời gian quan trắc	Tên điểm	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả Đợt 1		Kết quả Đợt 2		QCVN 26:2010/BTNMT	QCVN 05,06:201 3/ BTNMT
				Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt		
Đợt 1: 08/06/2022 Đợt 2: 27/12/2022	Khu vực Công ty	Tiếng ồn	dBA	58		58		70	-
		Bụi	mg/m <sup>3</sup>	0,12		0,253		-	0,3
		CO	mg/m <sup>3</sup>	1,75		KPH		-	30
		SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,045		0,041		-	0,35



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

Thời gian quan trắc	Tên điểm	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả Đợt 1		Kết quả Đợt 2		QCVN 26:2010/ BTNMT	QCVN 05,06:2013/ BTNMT
				Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt		
		NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,026		0,014		-	0,2
		VOCs	mg/m <sup>3</sup>	KPH		KPH		-	1

**Kết luận:** Qua kết quả phân tích cho thấy tất cả các chỉ tiêu đều đạt QCVN 24:2016/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 22: 2016/BYT; QCVN 05:2013/ BTNMT; QCVN 06:2009/ BTNMT; QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ công nhân viên tại nhà máy về công tác bảo vệ môi trường và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường:

- ✓ Công tác phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó sự cố môi trường.
- ✓ Công tác tiếp nhận và báo cáo thông tin vụ việc, sự cố môi trường.
- ✓ Công tác ứng phó vụ việc, sự cố môi trường.
- ✓ Công tác xác định nguyên nhân, quan trắc, đánh giá, khắc phục sự cố môi trường và phục hồi môi trường
- ✓ Công tác phối hợp công bố thông tin giữa các cơ quan liên quan.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- ✓ Duy trì thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại và môi trường theo đúng quy định của pháp luật.
- ✓ Tiếp tục duy trì thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải qua các hợp đồng mà Công ty đã ký, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật.
- ✓ Thực hiện khai báo chứng từ chất thải nguy hại và báo cáo định kỳ về công tác quản lý chất thải nguy hại đầy đủ theo đúng quy định.
- ✓ Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện công tác quản lý chất thải nguy hại.
- ✓ Bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 110m<sup>2</sup>. Kho được thiết kế kiểu kho kín, có mái che, nền cao được lát bê tông và đặt tại nơi có cao trình đảm bảo xa khu dân cư, khu lán trại để tránh bị ảnh hưởng bởi mưa lũ và đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên; bố trí cảnh báo cháy tại khu vực lưu chứa
- ✓ Thùng chứa CTNH được dán tên, mã chất thải theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*
  - ✓ Tất cả các khoản thu chi đều đúng quy định, ghi chép rõ ràng trên sổ sách kế toán. Bên cạnh đó việc bảo vệ môi trường, vệ sinh, an toàn lao động, các chính sách chăm lo cho đời sống người lao động luôn được ban điều hành quan tâm và chấp hành đúng quy định và điều lệ Công ty.
  - ✓ Về hoạt động môi trường và xã hội Trong năm 2022, công tác thực hiện đúng và đầy đủ về công tác bảo vệ môi trường tại Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Công ty đã tuân thủ theo đúng pháp luật.
2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.*

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty thông qua cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý. Ban Tổng giám đốc định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các khó khăn và thuận lợi trong điều hành.

Từ các vấn đề giám sát trên Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban tổng giám đốc để đề ra các giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các hoạt động giám sát được thể hiện:

- ✓ Quyết định bổ nhiệm Trưởng ban kiểm toán nội bộ.
- ✓ Triệu tập và tổ chức Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2022 .
- ✓ Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 , BCTC Quý 1, Quý 2, báo cáo soát xét, báo cáo Quý 3, Quý 4 năm 2022 .
- ✓ Ký các quyết định về cơ cấu nhân sự cụ thể: Quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm kế toán trưởng, Quyết định bổ nhiệm trưởng phòng tài chính quản trị Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### Báo cáo thường niên năm 2022

- ✓ Ký nghị quyết về triển khai thực hiện chỉ trả Cổ tức năm 2021 cho Cổ đông hiện hữu.
- ✓ Phê chuẩn các tờ trình vay vốn .
- ✓ Thực hiện các hoạt động giám sát khác thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị đối với ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.
- 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.
- ✓ HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc luôn luôn theo dõi và cập nhật những diễn biến tình hình kinh tế, lạm phát, suy thoái kinh tế trên thế giới để ban hành các chính sách, quyết định tốt nhất nhằm đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.
- ✓ Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả ngành hàng gia dụng và công nghiệp.
- ✓ Xây dựng hệ thống kênh phân phối phát triển song song cùng kênh đại lý.
- ✓ Sản xuất, vận hành nhà máy Cần Thơ với năng lực sản xuất cao nhất với định hướng tăng sản lượng và giảm chi phí vận chuyển.
- ✓ Tiếp tục phát triển hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh.
- ✓ Xây dựng chính sách thu nhập gắn với hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.
- ✓ Tăng cường kiểm tra tuân thủ an toàn trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- ✓ Tăng cường công tác giám sát thông qua hoạt động kiểm toán và kiểm soát nội bộ nhằm giảm rủi ro về tài chính công ty.
- ✓ Đa dạng hóa sản phẩm, cho ra thị trường những sản phẩm, hàng hóa mới.
- ✓ Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, tạo môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động.
- ✓ Với kết quả đạt được năm 2022 và dự báo về tình hình năm 2023, HĐQT đặt kế hoạch năm 2023 như sau :
  - + Doanh thu thuần : 1.000 tỷ ( Một nghìn tỷ đồng)
  - + Lợi nhuận sau thuế : 25 tỷ ( Hai mươi lăm tỷ đồng )
  - + Cổ tức : 5% / mệnh giá cổ phần

#### V. Quản trị công ty.

##### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi Chú
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Lê Hoàng Hà	CT HĐQT	2.742.432 CP	8.6%	2.879.553 CP	8.6%	- Đại diện Cty Lê Gia: 5.010.888 CP Đại diện Cty Sơn Hà Xanh: 950.796 CP
2	Ông Lê Văn Ngà	TV HĐQT	0	0%	0	0%	
3	Ông Lê Văn Thành	TV HĐQT	0	0%	0	0%	
4	Trịnh Thị Phương Linh	TV HĐQT độc lập	1,470,155	4.4%	1,470,155	4.4%	
5	Phạm Thị Uyên	TV HĐQT độc lập	0	0%	0	0%	



b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban.

- ✓ Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban mà thực hiện phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT trong quản trị các hoạt động của Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ/	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự.	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Hoàng Hà	CT		5	100%	
2	Ông Lê Văn Ngà	TV		5	100%	
3	Ông Lê Văn Thành - thành viên độc lập	TV		5	100%	
4	Trịnh Thị Phương Linh - thành viên độc lập	TV		5	100%	
5	Phạm Thị Uyên - thành viên độc lập	TV		5	100%	

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- ✓ Thành viên HĐQT độc lập hoạt động trên tinh thần giám sát các mặt theo phân công, chỉ đạo của HĐQT.
- ✓ Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban mà thực hiện phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT trong quản trị các hoạt động của Công ty nên các cuộc họp đều triển khai cùng HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

- ✓ Công ty không có phát sinh.

## 2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (CP)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (CP)
1	Nguyễn Văn Tuấn	TBKS	8	0%	8	0%
2	Bà Lê Hoàng Anh	TV BKS	0	0%	0	0%



**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**  
**Báo cáo thường niên năm 2022**

3	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	TV BKS	72	0%	72	0%
4	Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng ban kiểm toán nội bộ	8	0%	8	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán:(đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Tuấn	TBKS	3	100%	
2	Bà Lê Hoàng Anh	TV BKS	3	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	TV BKS	3	100%	

**-Giám sát hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 05 (cuộc) cuộc họp của HĐQT và 01 (một) cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 để đưa ra một số quyết định , nghị quyết theo đúng quy định về điều lệ hoạt động của Công ty và Quy định của pháp luật , đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty , các nghị quyết và quyết định được HĐQT đưa ra như:

- ✓ Phân công, bổ nhiệm Trưởng ban kiểm toán nội bộ.
- ✓ Triệu tập và tổ chức Đại hội Cổ Đông thường niên năm 2022 .
- ✓ Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 , BCTC Quý 1, Quý 2, báo cáo soát xét, báo cáo Quý 3, Quý 4 năm 2022 .
- ✓ Ký các quyết định về cơ cấu nhân sự cụ thể: Quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm kế toán trưởng, Quyết định bổ nhiệm trưởng phòng tài chính quản trị Công ty.
- ✓ Ký nghị quyết về triển khai thực hiện chi trả Cổ tức năm 2021 cho Cổ đông hiện hữu.
- ✓ Phê chuẩn các tờ trình vay vốn.
- ✓ Ban kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, đồng thời Ban kiểm soát cũng không nhận các kiến nghị nào của các Cổ đông về sai phạm của HĐQT. Các cuộc họp đạt kết quả của Hội đồng quản trị.

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 03/2022/QĐ-HĐQT	14/1/2022	Quyết định bổ nhiệm Trưởng ban kiểm toán
2	Số: 14/2022/NQ-HĐQT	18/2/2022	Nghị quyết triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2022
3	Số: 24/2022/NQ-ĐHĐCĐ	27/4/2022	Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022
4	Số: 45/2022/NQ-HĐQT	1/9/2022	Quyết định về miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng Công ty
5	Số: 46/2022/NQ-HĐQT	1/9/2022	Quyết định về bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng Công ty
6	Số: 47/2022/NQ-HĐQT	1/9/2022	Quyết định bổ nhiệm trưởng phòng tài chính quản trị Công ty.
7	Số: 52/2022/NQ-HĐQT	27/9/2022	Nghị quyết về thực hiện chi trả Cổ tức năm 2021



**-Giám sát hoạt động của ban Tổng Giám Đốc điều hành .**

- ✓ Về hoạt động của Ban TGD trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc cơ bản đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của ban Tổng Giám Đốc.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán.**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

STT	Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Lê Hoàng Hà	Chủ tịch	60,000,000	60,000,000	
2	Lê Văn Ngà	Thành Viên	36,000,000	36,000,000	
3	Lê Văn Thành	Thành Viên	36,000,000	36,000,000	
4	Trịnh Thị Phương Linh	Thành Viên	36,000,000	36,000,000	
5	Phạm Thị Uyên	Thành Viên	36,000,000	36,000,000	
<b>II</b>	<b>Ban Tổng giám đốc</b>				
1	Ngô Thị Thanh Lan	Tổng Giám đốc	440.139.000	441.265.000	
2	Ông Hoàng Tuấn Thanh	Thành Viên	413.358.000	394.971.000	
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	TBKS	36,000,000	36,000,000	
2	Bà Lê Hoàng Anh	TV BKS	18,000,000	18,000,000	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	TV BKS	18,000,000	18,000,000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

- ✓ Công ty trong năm 2022 không phát sinh về giao dịch Cổ phiếu nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.



